

Số: /QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét Báo cáo số 184/BC-YTCC ngày 18/12/2023 của Viện Y tế Công cộng thành phố Hồ Chí Minh về Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT của Đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo Quyết định số 271/QĐ-ATTP ngày 29/6/2023 của Cục An toàn thực phẩm; Công văn số 60/TTKN ngày 19/4/2024 của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về việc báo cáo thực hiện khắc phục kiểm tra, giám sát cơ sở kiểm nghiệm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ hiệu lực một phần phạm vi chỉ định tại Quyết định số 167/QĐ-ATTP ngày 01/6/2021 của Cục An toàn thực phẩm về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh do cơ sở kiểm nghiệm không duy trì thực hiện đăng ký hoạt động thử nghiệm (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng và năng lực phân tích các phép thử còn lại tại Quyết định số 167/QĐ-ATTP ngày 01/6/2021 của Cục An toàn thực phẩm cho đến khi hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông/Bà: Chánh Văn Phòng Cục, Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm, Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- CT. Nguyễn Thanh Phong (để b/c);
- Ban Quản lý ATTP các tỉnh, thành phố;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở ATTP TP. HCM;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đỗ Hữu Tuấn

Phụ lục
DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG BỊ HỦY BỎ HIỆU LỰC
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ATTP ngày..... tháng....năm 2024 của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Phạm vi áp dụng	Phương pháp	Giới hạn định lượng/ Phạm vi đo (nếu có)	Số thứ tự chỉ tiêu tại Quyết định số 167/QĐ-ATTP ngày 01/6/2021
1.	Xác định hàm lượng Clo dư trong nước	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai, nước đá dùng liền	SOP/AA/7.2/121/01.00		35
2.	Định lượng <i>Escherichia coli</i> Kỹ thuật đếm khuẩn lạc	Thực phẩm, Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	10 CFU/g 1 CFU/mL	37
3.	Phát hiện <i>Salmonella</i> spp.	Thực phẩm, Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	TCVN 10780-1:2017 ISO 6579-1:2017	Phát hiện/25g/25mL	38
4.	Định lượng <i>Clostridium perfringens</i>	Thực phẩm, Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	10 CFU/g 1 CFU/mL	41
5.	Định lượng <i>Escherichia coli</i> và vi khuẩn Coliform	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai, nước đá dùng liền	TCVN 6187-1:2019 ISO 9308-1:2014, Amd 1:2016	1 CFU/250 mL	45
6.	Phát hiện và đếm khuẩn đường ruột	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai, nước đá dùng liền	TCVN 6189-2:2009 ISO 7899-2:2000	1 CFU/250 mL	46
7.	Phát hiện và đếm <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai, nước đá dùng liền	TCVN 8881:2011 ISO 16266:2006	1 CFU/250 mL	47
8.	Phát hiện và đếm số bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfít (<i>Clostridia</i>)	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai, nước đá dùng liền	TCVN 6191-2:1996 ISO 6461-2:1986	1 CFU/100 mL	48

TT	Tên chỉ tiêu	Phạm vi áp dụng	Phương pháp	Giới hạn định lượng/ Phạm vi đo (nếu có)	Số thứ tự chỉ tiêu tại Quyết định số 167/QĐ-ATTP ngày 01/6/2021
9.	Đếm tổng số vi sinh vật	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai, nước đá dùng liền	ISO 6222:1999	1 CFU/mL	49